

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA A-DÉC-BAI-DAN
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO CÔNG DÂN
MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO HOẶC HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa A-déc-bai-dan, sau đây gọi là “các Bên ký kết”,

Mong muốn thúc đẩy hơn nữa sự phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai nước,

Nhằm tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại của công dân hai nước mang hộ chiếu ngoại giao hoặc mang hộ chiếu công vụ;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Các thuật ngữ được áp dụng trong Hiệp định có nghĩa như sau:

- “Diplomatic passport” là hộ chiếu ngoại giao của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hộ chiếu ngoại giao của nước Cộng hòa A-déc-bai-dan.
- “Service passport” là hộ chiếu công vụ của nước Cộng hòa A-déc-bai-dan.
- “Official passport” là hộ chiếu công vụ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2

1. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và công dân nước Cộng hòa A-déc-bai-dan mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, cũng như thành viên gia đình họ trong độ tuổi vị thành niên và có tên ghi trong hộ chiếu của họ, được miễn thị thực với thời hạn lưu trú không quá 1 (một) tháng khi nhập cảnh, lưu trú, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ của nước Bên ký kết kia.

2. Việc gia hạn thời gian lưu trú đối với công dân của nước Bên ký kết này được thực hiện theo đề nghị chính thức của họ và phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết kia.

Điều 3

Công dân một Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, sau khi nhập cảnh lãnh thổ nước Bên ký kết kia để thực hiện nhiệm vụ với tư cách là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn đại diện thường trực tại tổ chức quốc tế, cũng như thành viên gia đình chung sống cùng với họ, sẽ được công nhận chính thức trên cương vị này tại Bộ Ngoại giao của nước tiếp nhận.

Điều 4

Công dân nước Bên ký kết này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, có thể nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ của nước Bên ký kết kia qua các cửa khẩu quốc tế.

Điều 5

1. Trường hợp hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ của công dân Bên ký kết này bị mất hoặc hỏng trên lãnh thổ của nước Bên ký kết kia, người mang hộ chiếu đó phải thông báo cho nhà chức trách có liên quan của nước tiếp nhận.

2. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mà người đó là công dân sẽ cấp giấy tờ đi lại mới cho người này thay thế cho hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ bị mất hoặc hỏng. Việc xuất cảnh bằng giấy tờ đi lại mới này phải được sự cho phép của nhà chức trách có liên quan của nước tiếp nhận.

Điều 6

Công dân của nước một Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị có nghĩa vụ tuân thủ các luật và quy định hiện hành trên lãnh thổ của nước Bên ký kết kia.

Điều 7

Các Bên ký kết bảo lưu quyền tạm thời đình chỉ toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện Hiệp định này vì lý do trật tự công cộng, an ninh hoặc sức khỏe cộng đồng. Các Bên ký kết cần thông báo ngay cho nhau qua đường ngoại giao về việc tạm đình chỉ thực hiện cũng như việc thực hiện trở lại Hiệp định này không muộn hơn 48 giờ trước khi bắt đầu thực hiện biện pháp này.

Điều 8

Mỗi Bên ký kết bảo lưu quyền từ chối cho nhập cảnh hoặc chấm dứt việc lưu trú trên lãnh thổ nước mình đối với người không được hoan nghênh (*persona non grata*) là công dân nước Bên ký kết kia.

Điều 9

1. Bộ Ngoại giao của các Bên ký kết sẽ chuyển cho nhau mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ qua đường ngoại giao trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực.

2. Khi một Bên ký kết ban hành loại hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ mới, Bộ Ngoại giao Bên ký kết này sẽ chuyển cho Bộ Ngoại giao Bên ký kết kia mẫu loại hộ chiếu mới này không muộn hơn ba mươi (30) ngày trước ngày loại hộ chiếu mới đó được đưa vào sử dụng.

Điều 10

Mọi bất đồng và tranh chấp nảy sinh trong việc giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được các Bên ký kết giải quyết thông qua thương lượng và tham vấn.

Điều 11

Bất kỳ bổ sung hoặc sửa đổi nào đối với Hiệp định này phải được sự thoả thuận của các Bên ký kết. Những bổ sung và sửa đổi như vậy sẽ được thực hiện dưới hình thức các nghị định thư riêng biệt, là bộ phận không thể tách rời của Hiệp định này và sẽ có hiệu lực phù hợp với quy định tại Điều 12 Hiệp định này.

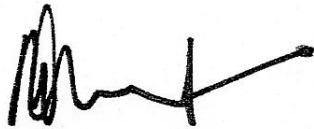
Điều 12

1. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn và sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày Bên ký kết này nhận được văn bản sau cùng của Bên ký kết kia thông báo qua đường ngoại giao về việc đã hoàn tất các thủ tục nội luật cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Mỗi Bên ký kết có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này. Hiệp định này sẽ chấm dứt hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Bên ký kết kia nhận được thông báo như vậy.

Làm tại Baku, ngày 09 tháng 4 năm 2010, thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng A-đéc-bai-dan và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được sử dụng để đối chiếu.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**



NGUYỄN QUỐC CƯỜNG
Thủ trưởng Bộ Ngoại giao

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA
A-ĐÉC-BAI-DAN**



KHALAF KHALAFOV
Thủ trưởng Bộ Ngoại giao